TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ CAO LÃNH
TỈNH ĐỒNG THÁP

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc Lập - Tự Do - Hạnh Phúc

Bản án số: 41/2017/DS-ST
Ngày: 18/7/2017.
"V/v tranh chấp về hợp đồng dân sự vay tài sản "

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ CAO LÃNH.

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có*:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Cẩm Trinh.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Bùi Thị Hoàng.
2. Bà Trần Thiên Giang.

- Thư ký phiên toà: Bà Nguyễn Thị Phượng.
Thư ký Tòa án ND thành phố Cao Lãnh.

- Đại diện Viện kiểm sát ND thành phố Cao Lãnh tham gia phiên toà:
Bà Nguyễn Thị Thanh Tuyền.
Kiểm sát viên.

Ngày 18/7/2017, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Cao Lãnh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 76/2017/TLST-DS ngày 10/4/2017 về *"**Tranh chấp về hợp đồng dân sự vay tài sản**"*.

Theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 63/2017/QĐXXST-DS ngày 26/6/2017 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Lê Phương T, sinh năm 1976.
Địa chỉ: Đường X, Phường 2, thành phố Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp.

Bị đơn:

1/ Phạm Tuyết H, sinh năm 1969.
2/ Thái K, sinh năm 1966.

Người đại diện hợp pháp của ông Thái K: Bà Phạm Tuyết H, sinh năm 1969. Là đại diện theo ủy quyền, giấy ủy quyền ngày 28/4/2017.

Cùng địa chỉ: Đường Đ, Khóm N, Phường 2, TP. Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

Nguyễn Thị H1, sinh năm 1972.

Người đại diện hợp pháp của bà Nguyễn Thị H1: Ông Lê Phương T , sinh năm 1976. Là đại diện theo ủy quyền, giấy ủy quyền ngày 06/6/2017.

Cùng địa chỉ: Đường X, Phường 2, thành phố Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp.

(Ông T và bà H có mặt tại phiên phiên tòa).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và quá trình giải quyết vụ án, ông Lê Phương T trình bày: Ngày 06/3/2013, ông Lê Phương T có cho ông Thái K và bà Phạm Tuyết H vay số tiền là 20.000.000 đồng (hai mươi triệu đồng) để làm vốn buôn bán, có làm biên nhận, không có thỏa thuận lãi suất cho vay và không thỏa thuận thời hạn trả tiền lãi, tiền vay tại biên nhận nhưng có thoả thuận thời hạn vay bên ngoài là 02 tháng.

Sau 02 tháng, ông Lê Phương T đã nhiều lần yêu cầu ông K và bà H thanh toán số tiền trên nhưng bà H và ông K chỉ hứa hẹn, không trả tiền lãi và tiền vốn vay cho ông T.

Tại đơn khởi kiện, ông Lê Phương T yêu cầu Tòa án nhân dân thành phố Cao Lãnh giải quyết buộc bà Phạm Tuyết H và ông Thái K trả cho ông T số tiền vốn vay là 20.000.000 đồng (hai mươi triệu đồng) và tiền lãi theo mức lãi suất 1,5%/tháng, tính từ ngày 06/3/2013 đến ngày 06/3/2017 là 48 tháng: 20.000.000 đồng x 1,5% x 48 tháng = 14.400.000 đồng, tổng cộng tiền vốn và tiền lãi là 34.400.000 đồng (ba mươi bốn triệu bốn trăm nghìn đồng), yêu cầu tiếp tục tính lãi từ ngày 07/3/2017 cho đến khi giải quyết xong vụ án.

Tại phiên hòa giải, ông T yêu cầu bà Phạm Tuyết H và ông Thái K liên đới trả số tiền vốn vay là 20.000.000 đồng (hai mươi triệu đồng), tiền lãi theo mức lãi suất 0.83%/tháng, tính từ ngày 06/3/2013 đến ngày 06/6/2017 là 51 tháng: 20.000.000 đồng x 0.83% x 51 tháng = 8.466.000 đồng, tổng cộng tiền vốn và tiền lãi là 28.466.000 đồng (hai mươi tám triệu bốn sáu mươi sáu nghìn đồng), yêu cầu tiếp tục tính lãi từ ngày 07/6/2017 cho đến khi giải quyết xong vụ án.

Tại phiên toà, ông T yêu cầu bà Phạm Tuyết H và ông Thái K liên đới trả số tiền vốn vay là 20.000.000 đồng (hai mươi triệu đồng), tiền lãi theo mức lãi suất 0.75%/tháng, tính từ ngày 06/5/2013 đến ngày 18/7/2017 là 50 tháng 12 ngày nhưng ông T chỉ tính 50 tháng, cụ thể tiền lãi là: 20.000.000 đồng x 0.75% x 50 tháng = 7.500.000 đồng, tổng cộng tiền vốn và tiền lãi là 27.500.000 đồng (hai mươi bảy triệu năm trăm nghìn đồng), yêu cầu tiếp tục tính lãi cho đến khi giải quyết xong vụ án.

Bà Phạm Tuyết H và bà Phạm Tuyết H đại diện theo uỷ quyền của ông ông Thái K trình bày: Ngày 06/3/2013, bà Phạm Tuyết H và ông Thái K có vay của ông T số tiền là 20.000.000 đồng, có làm biên nhận, không thỏa thuận lãi suất, không quy định thời hạn nhưng có thỏa thuận lãi suất bên ngoài là 15%/tháng, bà H và ông K đã nộp lãi cho ông T hàng tháng là 3.000.000 đồng/tháng từ ngày 06/3/2013 đến ngày 06/3/2014 là 3.000.000 đồng x 12 tháng = 36.000.000 đồng, khi trả tiền giao trực tiếp cho bà H1 nhưng không có làm giấy.

Từ ngày 06/3/2014 đến ngày 30/7/2014, do bà H và ông K không có tiền nên xin ông T không tính lãi.

Từ ngày 30/7/2014 đến ngày 20/3/2015, bà H và ông K trả tiền cho ông T tiền vốn hàng ngày, mỗi ngày 50.000 đồng x 161 ngày, thành tiền là 8.050.000 đồng, ngày 30/3/2015 trả 600.000 đồng, ngày 08/4/2015 trả 300.000 đồng, ngày 20/4/2015 trả 600.000 đồng, ngày 19/5/2015 trả 1.500.000 đồng, ngày 19/6/2015 trả 1.500.000 đồng, ngày 19/7/2015 trả 1.500.000 đồng, ngày 19/8/2015 trả 1.500.000 đồng, ngày 19/9/2015 trả 1.500.000 đồng, ngày 19/10/2015 trả 1.500.000 đồng; khi trả tiền giao trực tiếp cho bà H1, bà H1 không có làm biên nhận nhưng bà H1 có ghi vào sổ của bà H, không có ký tên. Tổng số tiền vốn bà H và ông K trả cho ông T là 18.550.000 đồng và 36.000.000 đồng tiền lãi, tổng cộng vốn và lãi là 54.550.000 đồng. Sau khi trả nợ đến ngày 19/10/2015, bà H, ông K và ông T có ngồi lại trao đổi là bà H với ông K đã hết nợ đối với biên nhận ngày 06/3/2013 nhưng bà H và ông K không lấy lại biên nhận. Nay bà H và ông K không đồng ý trả tiền theo yêu cầu của ông T.

Tại phiên hòa giải và tại phiên toà, bà H và bà H đại diện theo ủy quyền của ông K không yêu cầu giám định đối với chữ viết trong cuốn sổ do bàH1 viết. Ngoài cuốn sổ và người làm chứng, bà H và ông K không còn chứng cứ nào khác để chứng minh có trả tiền cho ông T và bàH1.

Ông Lê Phương T đại diện theo ủy quyền của bà Nguyễn Thị H1 trình bày: BàH1 không thừa nhận có nhận các khoản tiền vốn và lãi như bà H trình bày, việc bà H cho rằng khi trả tiền giao trực tiếp cho bàH1, bàH1 không có làm biên nhận nhưng người nhận tiền có ghi vào sổ của bà H, không có ký tên là không có thật, bà H1 không có nhận bất cứ khoản tiền nào của bà H và không có liên quan gì đối với khoản tiền vay của ông T cho bà H và ông K vay.

Tại phiên tòa, đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Cao Lãnh phát biểu:

Về việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, đương sự: Thẩm phán, Hội đồng xét xử chấp hành đúng quy định của pháp luật về tống đạt văn bản tố tụng, đảm bảo tính khách quan, bảo đảm quyền và lợi ích hợp pháp của đương sự trước và tại phiên tòa. Đương sự chấp hành đúng quy định của pháp luật.

Về quan điểm giải quyết vụ án: Bà H và ông K vay tiền của ông T có làm biên nhận, bà H cho rằng đã trả xong số tiền vốn và lãi cho ông T, bà H cung cấp hai người làm chứng là bà Huỳnh Thị T và bà Trần Thị Ng nhưng bà Tâm và bà Ngọc chỉ thấy việc bà H trả tiền cho bà H1 vào năm 2016, không phù hợp với lời trình bày của bà H và sổ ghi tiền năm 2015. Tại phiên toà, bà H không yêu cầu giám định chữ viết số trong cuốn sổ do bà H cung cấp. Xét thấy những chứng cứ và lời trình bày của bà H là không có cơ sở xem xét và không được ông T và bà H1 chấp nhận nên đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn, buộc bà H và ông K liên đới trả cho ông T tiền vốn vay là 20.000.000 đồng (hai mươi triệu đồng), tiền lãi là 7.500.000 đồng. Tổng cộng tiền vốn và tiền lãi là 27.500.000 đồng (hai mươi bảy triệu năm trăm nghìn đồng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa và kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Căn cứ vào nội dung đơn khởi kiện của ông Lê Phương T và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án thể hiện quan hệ pháp luật tranh chấp giữa các đương sự là tranh chấp về hợp đồng dân sự vay tài sản. Bị đơn bà Phạm Tuyết H và ông Thái K có địa chỉ tại phường 2, thành phố Cao Lãnh nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp theo quy định tại khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng Dân sự năm 2015.

[2] Căn cứ vào biên nhận ngày 06/3/2013, bà Phạm Tuyết H và ông Thái K có vay của ông Lê Phương T số tiền 20.000.000 đồng (hai mươi triệu đồng), biên nhận không thể hiện thời hạn vay và lãi suất, biên nhận do bà H trực tiếp ghi và ký nhận, có chồng của bà H là ông Thái K cùng ký tên vào biên nhận, bà H cũng thừa nhận có viết và ký tên vào biên nhận, điều này cho thấy biên nhận là có thật và được hai bên thừa nhận nên không cần phải chứng minh theo quy định tại Điều 92 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

Tại phiên tòa, bà H thừa nhận có cùng chồng là ông Thái K ký tên vào biên nhận nhưng bà cho rằng thực tế hai bên có thỏa thuận lãi suất bên ngoài là 15%/tháng và vợ chồng bà đã trả tiền cho ông T xong, cụ thể: Từ ngày 30/7/2014 đến ngày 20/3/2015, bà H và ông K trả cho ông T tiền vốn hàng ngày tổng số tiền là 18.550.000 đồng, khi trả tiền giao trực tiếp cho bà H1 (vợ ông T) nhưng không có làm giấy mà bà H1 có viết vào sổ của bà H nhưng bà H1 không có ký tên. Sau khi trả nợ đến ngày 19/10/2015, bà H, ông K và ông T có ngồi lại trao đổi là bà H với ông K đã hết nợ đối với biên nhận ngày 06/3/2013 nhưng bà H và ông K không lấy lại biên nhận và việc bà H trả tiền có hai người làm chứng là bà Huỳnh Thị Tvà bà Trần Thị Ngbiết nhưng qua lời khai của bà Tâm và bà Ngọc là chỉ nhìn thấy việc bà

H trả tiền cho bà H1 vào năm 2016, không biết tiền gì, lời trình bày của bà T và bà Ng không phù hợp với lời trình bày của bà H và sổ ghi tiền năm 2015. Tại phiên toà, bà H không yêu cầu giám định chữ viết trong cuốn sổ ghi tiền do bà H cung cấp. Như vậy, bà H và ông K thừa nhận có ký tên vào biên nhận nợ nhưng bà không chứng minh được việc bà đã trả tiền cho ông T và không chứng minh được việc quyết toán tiền vay giữa hai bên. Do đó, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của ông T về tiền vay.

[3] Đối với tiền lãi: Tại đơn khởi kiện, ông T yêu cầu bà H và ông Thái K trả tiền lãi theo mức lãi suất 1,5%/tháng. Tại phiên hòa giải, ông T yêu cầu bà Phạm Tuyết H và ông Thái K liên đới trả tiền lãi theo mức lãi suất 0.83%/tháng nhưng tại phiên toà hôm nay, ông T yêu cầu bà Phạm Tuyết H và ông Thái K liên đới trả tiền lãi theo mức lãi suất 0.75%/tháng, tính từ ngày 06/5/2013 đến ngày 18/7/2017 là 50 tháng 12 ngày nhưng ông T chỉ tính 50 tháng, cụ thể tiền lãi là: 20.000.000 đồng x 0.75% x 50 tháng = 7.500.000 đồng. Bà H cho rằng bà và ông K đã trả lãi cho ông T hàng tháng là 3.000.000 đồng/tháng từ ngày 06/3/2013 đến ngày 06/3/2014 là 3.000.000 đồng x 12 tháng = 36.000.000 đồng nhưng bà không chứng minh được việc bà đã trả tiền lãi cho ông T, không chứng minh được việc quyết toán tiền lãi giữa hai bên và ông T cũng không thừa nhận việc bà H và ông K có trả tiền lãi cho ông nên Hội đồng xét xử xét thấy lời khai nại của bà H là không có căn cứ nên không chấp nhận. Đối với yêu cầu của ông T về lãi suất là phù hợp với quy định tại Điều 474 Bộ luật Dân sự năm 2005 và có lợi cho bà H và ông K nên Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của ông T về tiền lãi.

Từ những phân tích trên, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của ông Lê Phương T , buộc bà Phạm Thị Tuyết H và ông Thái K liên đới trả cho ông T tiền vốn vay là 20.000.000 đồng và tiền lãi là 7.500.000 đồng, tổng cộng vốn lãi là 27.500.000 đồng (hai mươi bảy triệu năm trăm nghìn đồng).

Do chấp nhận yêu cầu của ông T nên bà H và ông K phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 1.375.000 đồng theo quy định tại khoản 1 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015; Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[4] Ông Lê Phương T không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm, ông Lê Phương T được nhận lại tiền tạm ứng án phí đã nộp là 860.000 đồng theo biên lai tạm ứng án phí, lệ phí tòa án số 13303 ngày 07/4/2017 của Cơ quan Thi hành án dân sự thành phố Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp.

Hội đồng xét xử xét lời phát biểu của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa là có cơ sở nên chấp nhận.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 471, Điều 474 Bộ luật Dân sự năm 2005; khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 92, khoản 1 Điều 147 của Bộ luật tố tụng Dân sự năm 2015; Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Xử:

Chấp nhận yêu cầu của ông Lê Phương T về việc yêu cầu bà Phạm Tuyết H và ông Thái K liên đới trả cho bà số tiền vốn vay là 20.000.000 đồng và tiền lãi là 7.500.000 đồng, tổng cộng vốn lãi là 27.500.000 đồng (hai mươi bảy triệu năm trăm nghìn đồng).

Buộc bà Phạm Tuyết H và ông Thái K có trách nhiệm liên đới trả cho ông Lê Phương T số tiền vốn vay 20.000.000 đồng và tiền lãi là 7.500.000 đồng, tổng cộng vốn lãi là 27.500.000 đồng (hai mươi bảy triệu năm trăm nghìn đồng).

Kể từ bản án có hiệu lực pháp luật hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án, nếu bên bị thi hành án chưa thi hành thì còn phải chịu lãi theo lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật tố tụng dân sự tương ứng với thời gian chưa thi hành cho đến khi thi hành xong.

Án phí dân sự sơ thẩm: Bà Phạm Tuyết H và ông Thái K phải chịu án phí là 1.375.000 đồng (một triệu ba trăm bảy mươi lăm nghìn đồng).

Ông Lê Phương T không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm, ông Lê Phương T được nhận lại tiền tạm ứng án phí đã nộp là 860.000 đồng (tám trăm sáu mươi nghìn đồng) theo biên lai tạm ứng án phí, lệ phí tòa án số 13303 ngày 07/4/2017 của Cơ quan Thi hành án dân sự thành phố Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp.

Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo bản án sơ thẩm lên Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Tháp trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- VKSND TPCL;
- TAND tỉnh ĐT;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký)
Nguyễn Thị Cẩm Trinh

Nơi nhận:
- Chi cục THADS TPCL;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

Để thi hành
Thành phố Cao Lãnh, ngày 21 tháng 8 năm 2017
TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã Ký)
Nguyễn Thị Cẩm Trinh